

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 33 Liên thông - Xây dựng cầu đường 5 **Ngành** : Xây dựng cầu đường

Hệ DT : Liên thông cao đẳng

Học Phần : Thí nghiệm Vật lý

Năm học : 2009 - 2010

Học Kỳ : 2 **ĐVHT** : 1

Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	3310101162	Phạm Ngọc	An	15/08/1987	0.0	
2	3310101241	Phạm Thành	An	15/03/1988	5.0	
3	3310101163	Đặng Thành	Công	13/11/1989	0.0	
4	3310101164	Đỗ Tiến	Công	07/02/1989	5.0	
5	3310101165	Võ Văn	Danh	15/02/1988	5.0	
6	3310101166	Đoàn Hữu	Dư	01/09/1982	0.0	
7	3310101167	Lê Văn	Dưỡng	08/04/1986	5.0	
8	3310101168	Lê Hiếu	Đạo	12/04/1985	5.0	
9	3310101169	Nguyễn Văn	Hậu	07/04/1989	5.0	
10	3310101170	Trần Minh	Hải	20/02/1983	5.0	Học lại
11	3310101171	Nguyễn Minh	Hoang	20/07/1988	5.0	
12	3310101172	Nguyễn Văn	Hoàn	05/06/1984	6.0	
13	3310101173	Nguyễn Vũ	Hoàng	01/01/1987	6.0	
14	3310101174	Hoàng Ngọc	Hùng	03/01/1987	0.0	
15	3310101175	Hồ Tạ	Hùng	20/08/1987	0.0	
16	3310101176	Nguyễn Thanh	Hùng	26/04/1985	6.0	
17	3310101177	Nguyễn Đắc	Huy	14/06/1987	0.0	
18	3310101178	Nguyễn Ngọc	Khoa	05/06/1987	0.0	Học lại
19	3310101245	Trần Văn	Lập	10/06/1985	6.0	
20	3310101179	Nguyễn Thị Kim	Liên	06/08/1988	5.0	
21	3310101180	Võ Văn	Linh	13/08/1988	5.0	
22	3310101181	Ngô Quang	Lời	01/08/1986	5.0	
23	3310101182	Vũ Ngọc	Lượng	21/10/1987	5.0	
24	3310101247	Hồ Sỹ	Minh	25/12/1984	5.0	
25	3310101183	Đào Hoàng	Nam	28/07/1987	6.0	
26	3310101184	Đỗ Thanh	Nga	17/12/1988	5.0	
27	3310101185	Nguyễn Trọng	Nghĩa	12/08/1988	5.0	
28	3310101186	Bùi Khắc	Ngọc	16/08/1984	5.0	
29	3310101187	Nguyễn Trọng	Nhân	28/09/1989	5.0	
30	3310101188	Bùi Thanh	Phê	16/10/1980	5.0	
31	3310101189	Nguyễn Văn	Phúc	04/04/1987	5.0	
32	3310101190	Trịnh Hoàng	Phúc	01/10/1987	5.0	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM	GHI CHÚ
33	3310101191	Võ Đức	Phúc	01/01/1988	6.0	Học lại
34	3310101192	Lê Văn	Phương	20/02/1985	5.0	
35	3310101193	Lý Thanh	Quang	12/10/1983	0.0	Học lại
36	3310101194	Phạm Hoàng	Quốc	28/03/1981	5.0	
37	3310101195	Võ Hồng	Sang	12/02/1986	0.0	
38	3310101248	Phan Văn	Sáng	21/11/1984	0.0	
39	3310101196	Hồ Xuân	Sơn	18/06/1989	6.0	
40	3310101197	Lê Quan	Tấn	1989	5.0	Học lại
41	3310101198	Phan Thế	Thành	16/08/1987	0.0	
42	3310101199	Đào Hồng	Thái	09/06/1988	5.0	
43	3310101200	Trần	Thuận	18/02/1986	0.0	
44	3310101201	Bùi Văn	Thủy	03/05/1982	5.0	
45	3310101202	Nguyễn Văn	Tiến	15/07/1987	6.0	
46	3310101203	Phan Châu	Toại	20/01/1989	6.0	
47	3310101204	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	23/11/1986	5.0	
48	3310101205	Nguyễn Thành	Trung	29/06/1984	5.0	
49	3310101206	Phạm Hữu	Trường	15/12/1988	6.0	
50	3310101207	Nguyễn Thanh	Tuấn	10/07/1987	6.0	
51	3310101208	Trần Anh	Tuấn	12/08/1987	0.0	
52	3310101209	Nguyễn Tấn	Tường	12/09/1986	5.0	Học lại
53	3310101210	Hứa Văn	Vân	18/03/1985	5.0	
54	3310101211	Phan Thành	Việt	09/09/1982	0.0	

TPHCM, ngày/....../.....

Trưởng Khoa

GVBM

Giáo Vụ Khoa